

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở Nông nghiệp & PTNT

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp & PTNT;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở Nông nghiệp & PTNT.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Nơi nhận: m

- Như điều 2;

- Lưu: VT, TCCB. ak



QUY CHẾ

Về việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở Nông nghiệp & PTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 520./QĐ-SNN ngày 17/12/2013)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (viết tắt là CBCCVC&NLĐ) của Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Việc thực hiện nâng lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải được thực hiện thường xuyên trong năm, công khai, kịp thời, đúng đối tượng và đảm bảo đúng quy trình xét nâng bậc lương.

Không thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hai lần liên kế liên tiếp trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, Điều 3 quy định này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định, thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 quy định này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

a. Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối

CHỦ TỊCH
SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Đối tượng quy định tại Điều 1 quy định này có đủ điều kiện về thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại khoản 1 Điều này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

a) Đối với cán bộ, công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động: *m/*

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều này như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức;
- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ, công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c) Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này.

đ) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương; //

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 4. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn

Đối tượng quy định tại Điều 1 quy định này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại khoản 1 Điều 3 và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng.

2. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Theo quy định tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Giám đốc Sở sẽ căn cứ trên số lượng biên chế và kết quả bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị và của toàn ngành để phân bổ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn cho từng đơn vị sao cho tổng số cán bộ được nâng bậc lương trước thời hạn không vượt quá 10% biên chế của toàn ngành.

3. Cách xác định thành tích

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

- Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy định tại khoản 5 Điều này. *m/*

4. Cấp độ về lập thành tích xuất sắc và thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

a. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với CBCCVN&NLĐ lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thuộc một trong các hình thức và theo cấp độ từ cao xuống thấp như sau:

- Huân chương các loại,
- Danh hiệu vinh dự nhà nước: Anh hùng Lao động.
- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc.

- Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật được cấp bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

b. Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với CBCCVN&NLĐ lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thuộc một trong các hình thức và theo cấp độ từ cao xuống thấp như sau:

- Danh hiệu thi đua: Chiến sỹ Thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.
- Bằng khen của UBND tỉnh, các Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

c. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với CBCCVN&NLĐ lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thuộc một trong các hình thức và theo cấp độ từ cao xuống thấp như sau:

- Danh hiệu Chiến sỹ Thi đua cơ sở.
- Giấy khen của Giám đốc Sở.

5. Ưu tiên trong bình xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

a. Xét người có thành tích cao nhất trở xuống và theo thứ tự về cấp độ từ cao xuống thấp và theo thời hạn 12 tháng, 9 tháng, 6 tháng.

b. Trường hợp đạt tiêu chuẩn ngang nhau về cấp độ khen thưởng thì thực hiện theo thứ tự như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tuổi cao, nếu không nâng lương kỳ này thì không còn điều kiện để nâng bậc lương trước thời hạn.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được do vượt quá chỉ tiêu để xét; trong kỳ này lại lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng đã được nghiệm thu đưa vào áp dụng trong thực tiễn có hiệu quả. *m*

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hệ số lương thấp hơn.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiêm công tác Đảng, đoàn thể.

Điều 5. Quy trình thực hiện:

1. Thành lập hội đồng xét nâng bậc lương gồm các thành phần sau:

- Thủ trưởng đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng;

- Đại diện Chi ủy làm phó Chủ tịch;

- Đại diện Công đoàn làm ủy viên;

- Trưởng phòng Tổ chức - cán bộ (hoặc phòng Hành chính – Tổng hợp) đơn vị làm ủy viên;

- Cán bộ phòng Tổ chức – hành chính đơn vị làm ủy viên kiêm thư ký.

2. Quy trình nâng bậc lương thường xuyên:

a. Phòng Tổ chức - Cán bộ (hoặc phòng Hành chính – Tổng hợp) có kế hoạch tham mưu với Hội đồng xét nâng bậc lương của đơn vị họp xét nâng bậc lương theo định kỳ 6 tháng một lần vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm.

b. Phòng Tổ chức - Cán bộ (hoặc phòng Hành chính – Tổng hợp) các đơn vị lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng được nâng lương để trình Hội đồng xem xét.

c. Hội đồng xét nâng bậc lương của từng đơn vị tổ chức họp để xét nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị, tổng hợp danh sách những cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng lương và không được nâng lương (nếu có).

d. Phòng Tổ chức - Cán bộ (hoặc phòng Hành chính – Tổng hợp) đơn vị căn cứ kết quả xét nâng bậc lương của Hội đồng tham mưu soạn thảo quyết định nâng bậc lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và trình Thủ trưởng ký ban hành quyết định nâng bậc lương cho từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (theo mẫu số 01 kèm theo).

đ. Phòng Tổ chức - Cán bộ (hoặc phòng Hành chính – Tổng hợp) gửi Quyết định nâng bậc lương đến cá nhân, phòng TCCB Sở và lưu trữ vào hồ sơ của từng cá nhân.

3. Quy trình nâng phụ cấp thâm niên vượt khung:

Việc xét nâng phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện như quy trình nâng bậc lương thường xuyên.

4. Quy trình nâng bậc lương trước thời hạn:

Việc xét nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc được thực hiện vào quý I hằng năm và được tiến hành theo quy trình sau: ✓

a. Sau khi có kết quả khen thưởng của năm trước, đầu quý I của năm sau liền kê các đơn vị lập danh sách những cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đủ tiêu chuẩn và điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn gửi về phòng TCCB Sở, phòng TCCB sẽ tham mưu Giám đốc Sở phê duyệt danh sách và phân bổ chỉ tiêu cho từng đơn vị.

b. Các đơn vị căn cứ chỉ tiêu được phân bổ tiến hành họp để xem xét, thống nhất danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn. Nguyên tắc bình xét thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 quy chế này.

c. Thông báo danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn cho toàn thể CBCCVN&NLĐ trong đơn vị được biết; giải quyết những kiến nghị, khiếu nại trong cơ quan, đơn vị (nếu có).

d. Sau khi đã giải quyết những khiếu nại, kiến nghị trong đơn vị cơ quan (nếu có), Phòng Tổ chức - Cán bộ (hoặc phòng Hành chính – Tổng hợp) đơn vị tham mưu soạn thảo quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trình Thủ trưởng đơn vị ký ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (theo mẫu số 02 kèm theo).

đ. Phòng Tổ chức - Cán bộ (hoặc phòng Hành chính – Tổng hợp) các đơn vị gửi Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đến cá nhân, phòng TCCB Sở và lưu trữ vào hồ sơ của từng cá nhân.

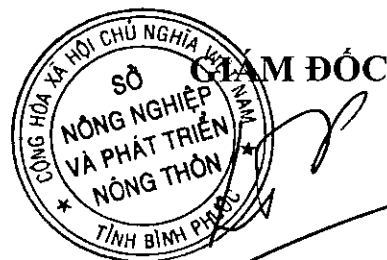
Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Lãnh đạo Sở, Trưởng các phòng chuyên môn và toàn thể công chức, viên chức Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này, việc thực hiện đúng quy chế được coi là một tiêu chuẩn để xét thi đua, khen thưởng hàng năm, đơn vị, cá nhân nào vi phạm tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị phê bình hoặc xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị Thủ trưởng các đơn vị phản ánh, đề xuất ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp & PTNT (qua phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết. /



Nguyễn Văn Tới

Mẫu số 01

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /QĐ-.....(1)

Bình Phước, ngày tháng năm 201...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương thường xuyên cho (2)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(3)

1. Căn cứ quy chế tổ chức hoạt động của cơ quan, đơn vị.....;
2. Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;
3. Căn cứ Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ công chức trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Bình Phước;
4. Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước;
5. Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương thường xuyên ông (bà):

Chức vụ:

Đơn vị :

Ngạch : Mã ngạch:.....

Từ bậc : Hệ số :

Lên bậc : Hệ số :

Lương mới được hưởng từ ngày.....

Thời gian nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày.....

Điều 2. Chánh Văn phòng....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông (bà)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Kế toán đơn vị;
- Lưu: VT, phòng tham mưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Chữ viết tắt của tên cơ quan, đơn vị ban hành Quyết định.
- (2) (Ghi rõ đối tượng được nâng lương là công chức, viên chức hoặc nhân viên hợp đồng
- (3) Các căn cứ pháp lý:
 - a. Đối với công chức thì các căn cứ pháp lý gồm: 1,2,3,5.
 - b. Đối với viên chức thì các căn cứ pháp lý gồm: 1, 2,4,5.
 - c. Đối với nhân viên hợp đồng thì các căn cứ pháp lý gồm: 1, 2, 5.

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /QĐ-.....(1)

Bình Phước, ngày tháng năm 201...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nâng bậc lương trước thời hạn cho(2)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(3)

1. Căn cứ quy chế tổ chức hoạt động của cơ quan, đơn vị.....;
2. Căn cứ Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước;
3. Căn cứ Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ công chức trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Bình Phước;
4. Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bình Phước;
5. Căn cứ Quyết định số /QĐ-SNN ngày của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc phê duyệt danh sách đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn;
6. Căn cứ Quyết định số..... về việc khen thưởng.....;
7. Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương trước thời hạn tháng cho ông (bà):
Chức vụ:
Đơn vị :
Ngạch : Mã ngạch:
Từ bậc : Hệ số :
Lên bậc : Hệ số :
Lương mới được hưởng từ ngày.....
Thời gian nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày

Điều 2. Chánh Văn phòng....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông (bà)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Kế toán đơn vị;
- Lưu: VT, phòng tham mưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Chữ viết tắt của tên cơ quan, đơn vị ban hành Quyết định.
- (2) Ghi rõ đối tượng được nâng lương là công chức, viên chức hoặc nhân viên hợp đồng
- (3) Các căn cứ pháp lý:
 - a. Đối với công chức thì các căn cứ pháp lý gồm: 1,2,3,5,6,7.
 - b. Đối với viên chức thì các căn cứ pháp lý gồm: 1, 2,4,5,6,7.
 - c. Đối với nhân viên hợp đồng thì các căn cứ pháp lý gồm: 1, 2, 5,6,7.